

LÂM TẾ NGŨ LỤC

Thiền Sư LÂM TẾ

Ông Phủ Vương Thường Thị cùng các quan tỉnh Sư thăng tòa. Sư thượng đường nói rằng:

- Hôm nay sơn tăng sở dĩ lên tòa này, ấy là việc bất đắc dĩ phải chiều uốn theo nhơn tình. Nếu nói về việc truyền thống của cửa Tổ sư, khi muốn xưng dương đại sự, phải trực nhận mới đúng, còn mở miệng thì không được, nên không thể thi thố cho các ông. Sơn tăng hôm nay do Thường Thị nài tỉnh, vậy đối với Thiền tông có chỗ nào ẩn khuất, ai là kẻ chiến tướng, ngay đây xốc cờ ra trận, để nhờ chúng chúng cứ cho?

Có một vị Tăng bước ra hỏi:

- Thế nào là đại ý của Phật pháp?

Sư liền hét.

Tăng đánh lễ.

Sư nói:

- Ông thầy này có thể bàn luận.

Tăng hỏi:

- Thầy tiếp nối truyền thống của nhà nào?

Sư nói:

- Ta ở dưới hội Hoàng Bá ba lượt thừa hỏi ba lần bị đánh.

Tăng suy nghĩ, Sư liền hét!

Sư theo sau đánh cho một gậy nói:

- Không thể trong hư mà đóng đinh, đóng cọc. Đi mau!

Có một Tọa chủ hỏi: Mười hai phân giáo pháp trong ba thừa, đâu không phải là cốt làm sáng tỏ Phật tánh sao?

Sư đáp: Cỏ hoang chưa từng xới.

Hỏi: Phật há lại lờng gạt người ư?

Sư lại hỏi: Phật tại chỗ nào?

Tọa chủ không đáp được.

Sư nói: Trước mắt ông Thường Thị, người muốn lừa dối Lão tăng. Lui mau! Lui mau! Làm chướng ngại người khác thừa hỏi.

Sư lại nói: Pháp hội hôm nay là một đại sự, có người nào thừa hỏi không, mau ra hỏi. Các ông vừa mở miệng, sớm đã không can hệ rồi. Tại sao như thế? Chẳng nghe đức Phật nói: "Pháp lìa văn tự, không thuộc nhơn, không thuộc duyên". Bởi các ông niềm tin không tới, cho nên công án hôm nay sợ làm trệ ông Thường Thị cùng các quan và làm mờ Phật tánh của họ, chi bằng hãy lui.

Sư hét lên một tiếng nói: Người ít niềm tin, rất không ngày ngộ. Đứng lâu trần trọng.

Một hôm sư đến Hà Phủ, ông Phủ Vương Thường Thị tỉnh sư thăng tòa. Lúc ấy Ma Cốc đến hỏi: Đức Quán Thế Âm ngàn tay ngàn mắt, chưa biết mắt nào là mắt chánh?

Sư nói: Đức Quán Thế Âm ngàn tay, ngàn mắt, chưa biết mắt nào là mắt chánh? Hãy nói mau, hãy nói mau!

Ma Cốc kéo Sư xuống tòa rồi chiếm tòa ngồi.

Sư đến gần phía trước nói: Chẳng rõ!

Ma Cốc toan nói, Sư liền kéo xuống tòa, Sư ngồi lên. Ma Cốc đi ra, Sư liền xuống tòa.

Sư thượng đường nói:

- Trên khối thịt đỏ có một Vô Vị Chơn Nhơn, thường ra vào nơi diện môn của các ông, người nào chưa thấy, hãy xem! hãy xem!

Lúc ấy có một vị Tăng ra hỏi: Thế nào là Vô vị chơn nhơn?

Sư xuống thiền sàng năm đứng lại và nói: Nói! Nói!

Tăng toan nói, Sư buông ra và nói:

- Vô vị chơn nhơn là gì? Cục cục khô! Nói xong liền trở về phương trượng.

Sư thượng đường, có một vị Tăng ra đánh lễ. Sư liền hét.

Tăng nói: Lão Hòa Thượng chớ làm bộ để dò xét người ta.

Sư nói: Lời của ông nói đó rơi tại chỗ nào?

Tăng liền hét .

Có một vị Tăng hỏi: Thế nào là đại ý Phật pháp? Sư liền hét. Tăng đánh lễ.

Sư nói: Ông hãy nói tiếng hét ấy tốt hay không?

Tăng nói: Giặc cỏ thua to.

Sư hỏi: Lỗi tại chỗ nào?

Tăng nói: Lại còn tái phạm chẳng thể dung tha. Sư liền hét.

Hôm ấy có hai vị Thủ tọa của hai nhà gặp nhau, rồi đồng thời hét lên một tiếng. Có vị Tăng đem ra hỏi Sư: Như vậy mà có chủ khách hay không?

Sư nói: Chủ khách rõ ràng. Sư lại nói: Trong đại chúng muốn biết câu “Chủ khách” của Tông Lâm Tế thì nên đến mà thưa hỏi hai vị Thủ tọa trong chúng. Sư nói xong liền xuống tòa .

Sư thượng đường, có một vị Tăng ra hỏi:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư dựng cây phất tử lên. Vị Tăng liền hét, Sư cũng hét. Tăng suy nghĩ, Sư liền đánh.

Sư nói: Này đại chúng! Phạm là người vì pháp thì không trốn tránh sự tan thân mất mạng. Ta năm hai mươi tuổi ở dưới hội ngài Hoàng Bá, ba lần hỏi đại ý Phật pháp, ba lần được Ngài Hoàng Bá cho ăn gậy, giống như cây chổi quét vậy. Hôm nay các ông cũng được thưởng gậy, vậy ai là người có sở đắc nơi ta?

Lúc ấy có một vị Tăng ra nói: Con được. Sư nắm gậy đưa cho vị Tăng. Vị Tăng toan lấy, Sư liền đánh.

Sư thượng đường, có một vị Tăng ra hỏi:

- Thế nào là việc trên đầu gươm bén?

Sư nói: Việc tai họa! Việc tai họa!

Tăng suy nghĩ, Sư liền đánh .

Tăng hỏi: Như Ngài Huệ Năng, nơi thạch thất đập chày giã gạo đến quên mất sự dời bước, vậy Ngài hướng chỗ nào mà đi?

Sư đáp: Chìm đắm dưới suối sâu.

Sư lại nói: Chỉ có người đến chẳng thiếu y, và đều biết chỗ y đến. Nếu cùng với ai đến, giống như đã mất rồi; còn không cùng ai đến thì không dây mà tự trôi. Tất cả thời chớ buông lung cần. Hội cùng chẳng hội đều sai lạc. Xin nói rõ rằng, tôi chỉ có một trách nhiệm là gỡ da, lột vảy giúp người trong thiên hạ. Đứng lâu, trân trọng.

Sư thượng đường nói: Một người ở trên ngọn núi cao chót vót không lối xuống; một người đứng nơi ngã tư đường không biết đi ngõ nào? Cái nào trước, cái nào sau? Không làm Duy-Ma-Cật, cũng không làm Phó Đại Sĩ. Trân trọng !

Sư thượng đường nói: Có người ở giữa đường luận bàn về số kiếp, mà chẳng rời nhà cửa; có một người rời nhà cửa mà chẳng ở giữa đường. Vậy người nào đáng thọ người trời cúng dường?

Nói xong liền xuống tòa.

Sư thượng đường, có một vị tăng bước ra hỏi:

- Thế nào là “Đệ nhất cú”?

Sư đáp:

- Ba yếu mở ra điểm son lệch, Chưa cho nghĩ nghĩ chủ khách phân.

Hỏi: Thế nào là ”Đệ nhị cú”?

Sư đáp:

- Diệu giải há cho vô trước hỏi, Ân hòa tranh bại máy ngăn lòng.

Hỏi: Thế nào là ”Đệ tam cú”?

Sư đáp:

- Xem giữ đầu gát đũa tượng gỗ, Dắt dẫn xưa nay trong có người.

Sư lại nói: Một câu nói phải có đủ ba huyền môn, một huyền môn phải đủ ba yếu. Có quyền có dụng tất cả các người làm sao hiểu?

Sư xuống tòa.

Tham vấn buổi tối. Sư dạy chúng:

- Có lúc ”đoạt nhọn chẳng đoạt cảnh”; có lúc ”đoạt cảnh chẳng đoạt nhọn”; có lúc “nhọn cảnh đều đoạt”; có lúc “nhọn cảnh đều chẳng đoạt”.

Khi ấy có vị tăng hỏi:

- Thế nào là đoạt nhọn chẳng đoạt cảnh?

Sư đáp: Ngày nắng dậy gắm phơi đầy đất, hài nhi rũ tóc bạc như tơ.

Hỏi: Thế nào là đoạt cảnh chẳng đoạt nhọn?

Sư đáp: Vua ban lệnh khắp thiên hạ, tướng quân biên ngoại dứt khói mù.

Hỏi: Thế nào là nhọn cảnh đoạt cả hai?

Đáp: Bật tư tịnh phần ở riêng một cõi.

Hỏi: Thế nào là nhọn cảnh đều chẳng đoạt?

Đáp: Vua lên điện báu dân quê hát ca.

Sư lại nói: Kẻ học Phật ngày nay, cốt yếu là phải cầu Kiến giải chơn chánh. Nếu được kiến giải chơn chánh thì sanh tử chẳng nhiễm, đi đứng tự do, chẳng cần cầu sự thù thắng mà sự thù thắng tự đến. Nay chư huynh đệ ! Chỉ như từ xưa các bậc tiên đức đều có một con đường đưa người thoát ra. Nhưng chỗ dạy của Sơn tăng các vị cốt yếu chẳng bị người mê hoặc. Cần dùng thì dùng chớ nghi

ngờ trì trệ. Như có kẻ học giả ngày nay không biết bệnh của mình tại chỗ nào? Bệnh của họ là ở chỗ không tự tín. Quý vị nếu tự tín không tới thì liền mờ mịt, và thuận theo sự xoay chuyển của tất cả cảnh, bị muôn cảnh chi phối không được tự do. Quý vị nếu khô cạn được những niệm dong ruổi tìm tâm thì cùng với Phật, Tổ không khác. Quý vị muốn biết Phật, Tổ không? Chỉ ở trước mặt quý vị nghe pháp đây. Người học tin chẳng tới liền hướng bên ngoài mà dong ruổi tìm cầu. Giả sử cầu được cũng đều là tướng của văn tự, rốt lại không được ý sống động của Tổ sư. Chớ làm lạc! Các Thiên đức, bây giờ chẳng gặp muôn kiếp nghìn đời luân hồi trong ba cõi, chọn lấy cảnh tốt mà đi hay sanh ra từ bụng trâu bụng lừa?

Chư huynh đệ! Riêng về chỗ thấy của Sơn tăng không khác gì chỗ thấy của Phật Thích Ca. Hôm nay chỗ dùng của nhiều người ít oi làm sao? Sáu đường thân quang chưa từng gián đoạn hay khô kiệt. Nếu hay thấy được như vậy chỉ nên một đời làm người vô sự.

Chư Đại đức, ba cõi không an như trong nhà lửa, đây không phải là chỗ các vị ở lâu. Quý vị thường trong khoảnh khắc không chọn lựa người già trẻ quý tiện. Quý vị muốn cùng Phật, Tổ không khác, là chỉ chớ hướng ngoại mà tìm cầu. Trên một tâm niệm thanh tịnh sáng suốt là Pháp thân Phật ở tại nhà quý vị. Trên một tâm niệm sáng suốt không phân biệt là báo thân Phật ở tại nhà quý vị. Trên một tâm sáng suốt không sai biệt là hóa thân Phật ở tại nhà quý vị. Ba loại thân này, là người nghe pháp ở trước mắt quý vị hiện nay. Chỉ vì không hướng bên ngoài dong ruổi tìm cầu nên có công dụng này. Cứ vào các nhà kinh luận thì họ nắm giữ ba loại thân làm cực tặc, còn chỗ thấy của sơn tăng thì không như thế: Ba loại thân này là danh ngôn, cũng là ba loại nương tựa. Người xưa nói: "Thân nương nơi nghĩa mà thành lập; cõi y cứ nơi thể mà luận. Pháp tánh độ biết rõ là quang ảnh". Chư đại đức, các vị nên biết người mà hay nắm giữ và đùa bỡn quang ảnh, đó là bản nguyên của chư Phật. Tất cả chỗ là chỗ về nhà. Sắc thân tứ đại của các vị chẳng biết nói pháp và nghe pháp; gan ruột phèo phổi chẳng biết nói pháp; hư không chẳng biết nói pháp và nghe pháp. như vậy cái gì biết nói pháp và nghe pháp? Cái mà rõ ràng riêng sáng ở trước mắt quý vị và cũng chớ phân tích nó, đấy là cái biết nói pháp và nghe pháp. Nếu thấy được như vậy là cùng với Phật, Tổ không khác. Chỉ trong tất cả thời gian đều không gián đoạn, chạm mắt đều phải. Chỉ vì tình sanh nên trí cách, tư tưởng biến khởi nên thành sai khác, vì vậy nên phải luân hồi trong ba cõi, chịu muôn ngàn thống khổ. Nếu ước về chỗ thấy của sơn tăng thì đâu không sâu xa, không giải thoát?

Này chư huynh đệ, tâm pháp vô hình thông suốt mười phương, nơi mắt gọi rằng thấy, nơi tai gọi rằng nghe, ở mũi ngửi mùi, ở miệng đàm luận, nơi tay nắm bắt, nơi chơn chạy nhảy, gốc từ một tinh minh sanh làm sáu công dụng. Một tâm đã không, tùy chỗ giải thoát. Sơn tăng nói thế ấy? Ý tại chỗ nào? Chỉ vì chư huynh đệ để tâm dong ruổi tìm cầu tất, không thể khô kiệt trên cảnh quen thuộc của người xưa.

Này chư huynh đệ, nhằm vào chỗ thấy của sơn tăng, ngòi chặt đầu báo hóa thân Phật. Thập địa mãn tâm như người khách; Đẳng giác, Diệu giác như kẻ mang gông; La hán, Bích chi như đồ xí uê; Bồ đề, Niết bàn như cọc cột lừa. Tại sao như

thế? Tại vì chư huynh đệ không đạt được ba kỳ kiếp là không, cho nên có sự chướng ngại này. Nếu là bậc đạo nhơn chơn chánh thì không như vậy. Chỉ hay hôn nhiên tiêu mòn những nghiệp cũ, mặc tình mặc áo xiêm, cần đi thì đi, cần ngồi thì ngồi, không một niệm mong cầu Phật quả. Do đâu mà nói như thế? Người xưa nói: "Nếu muốn mong cầu Phật, thì Phật là điếm lớn sanh tử".

Chư Đại đức, thời giờ đáng tiếc, chỉ toan bôn ba chạy nhà bên học thiên học đạo, nhận danh nhận cú, cầu Phật cầu Tổ, cầu thiện tri thức cứu độ! Chớ lầm!

Chư huynh đệ, các vị chỉ có một cha mẹ lại cầu vật gì? Các vị hãy tự phản chiếu lại coi. Người xưa nói: "Diễn Nhã Đạt Đa mất đầu" chỉ chỗ khô kiệt của tâm tức là vô sự.

Chư Đại đức, lúc bình thường chớ làm dáng. Có một bọn thầy tu chẳng biết tốt xấu, thấy thân, thấy quí, chỉ đông, vẽ tây, thích mưa, thích tạnh, những bọn này phải trả nợ đã vay, trước Diêm chúa uổng hoàn sắt nóng có ngày. Những người nam kẻ nữ bị bọn dã hồ tinh mị này vương phải liền thành kẻ tác quái, làm kẻ đui mù ăn xin có ngày!

Sư dạy chúng:

- Chư huynh đệ! Điều cần yếu là quí vị giữ được "Kiến giải chơn chánh". Được như vậy mới hướng về thiên hạ mà hoành hành và khỏi bị bọn tinh mị ấy hoặc loạn. Vô sự là người quí, chớ tạo tác, chỉ bình thường. Các vị toan hướng ngoại, nương vào nhà bên cầu chỉ lỗi, tìm tay chơn. Lầm lỗi rồi! Các vị chỉ muốn cầu Phật ư? Phật là danh cú các vị muốn chạy đi tìm không? Chư Phật chư Tổ trong mười phương ba đời cũng chỉ là cầu pháp. Như sự tham học của các huynh đệ hôm nay cũng chỉ là cầu pháp, đắc pháp mới thôi. Nếu chưa đắc pháp thì y như trước luân hồi trong ngũ đạo.

Thế nào là pháp? Pháp là tâm pháp. Tâm pháp thì vô hình thông suốt mười phương, biểu hiện ra công dụng ở trước mắt, người thường tin không tới, nên mới nhận danh, nhận cú, hướng vào văn tự cầu Phật pháp trong sự suy tính đo lường, thật cách xa trời đất. Chư huynh đệ! Sơn tăng nói pháp là nói pháp tâm địa. Người ngộ pháp này liền hay vào phàm vào thánh, vào tịnh vào uế, vào chơn vào tục. Điều cốt yếu là các vị chẳng phải chơn tục phàm thánh, mà hay cùng tất cả chơn tục phàm thánh lập danh. Chơn tục phàm thánh cùng với người này lập danh không được. Chư huynh đệ! Nắm được liền dùng chớ đừng dính mắc vào danh tự. Đây gọi là huyền chỉ. Sự thuyết pháp của Sơn tăng rất khác với người trong thiên hạ. Giả như có Ngài Văn Thù, Phổ Hiền xuất hiện ngay trước mặt, mỗi vị hiện mỗi thân đến hỏi pháp, vừa nói: Thừa Hòa thượng. Ta liền hiểu rồi. Lão tăng vừa ngồi yên, lúc ấy có huynh đệ nào đến tương kiến ta đều rõ cả. Tại sao thế? Tại vì chỗ thấy của ta rất khác biệt, ngoài không giữ phàm thánh, trong chẳng trụ căn bản, thấy suốt không có chút nghi lầm.

Sư dạy chúng:

- Chư huynh đệ! Phật pháp không có chỗ dụng công, chỉ là bình thường vô sự, đi tiêu, đi đại, mặc áo ăn cơm, mệt thì nằm. Kẻ ngu thấy vậy cười ta, kẻ trí thấy vậy biết ta. Người xưa nói: "Những kẻ hướng ngoại hành công phu đều là bọn ngu si". Quí vị hãy tùy trường hợp mà làm chủ, liền đó thành chơn, cảnh đến lay

chuyển chẳng được. Dù cho có tập khí hay năm nghiệp vô gián từ trước tự nó thành biển cả giải thoát. Kẻ học đạo thời nay đều không biết pháp, giống như con dê khi có vật chạm mũi là đớp vào miệng (chớ không phân biệt), tở thầy chẳng phân, chủ khách không biện. Bọn người như vậy là mang tà tâm nhập đạo, dù bốn ba khắp nơi cũng không vào được, gọi là người chơn xuất gia, chớ thật là chơn tục gia. Quý vị cần phải biện biệt được "bình thường kiến giải chơn chánh"; phải phân biệt được Phật ma, chơn ngụy, phàm thánh. Nếu biện biệt được như vậy mới gọi là người xuất gia chơn chánh. Nếu ma Phật chẳng phân, chính là ra nhà này vào nhà kia, gọi là chúng sanh tạo nghiệp, chớ chưa được gọi là chơn xuất gia. Giả như bây giờ có Phật và ma lẫn lộn đồng thể chẳng phân, giống như sự hòa hợp của nước và sữa, chỉ có con ngỗng chúa uống được sữa mà thôi. Đối với hàng đạo nhơn mắt sáng thì ma Phật đều đánh. Các vị nếu mến thánh ghét phàm thì sẽ nổi chìm trong biển sanh tử.

Hỏi: Thế nào là Phật, là ma?

Đáp: Chỗ quý vị khởi lên một niệm tâm nghi là ma. Quý vị nếu đạt được muôn pháp không sanh, tâm huyễn hóa, lại không có một hạt bụi, một pháp. Tất cả chỗ đều thanh tịnh là Phật. Tuy nhiên Phật cùng ma là hai cảnh nhiễm tịnh. Riêng về chỗ thấy của sơn tăng thì không Phật, không chúng sanh, không xưa không nay, được thì liền được, không trải qua thời tiết, không tu, không chứng, không được không mất, trong tất cả thời không có pháp riêng. Giả sử có một pháp hơn thế nữa ta cũng nói như mộng huyễn. Sơn tăng nói tất cả đều như vậy.

Chư huynh đệ! Ngay bây giờ cái sáng suốt rõ ràng trước mắt đang nghe ấy, cái này mọi nơi đều chẳng trệ, thông suốt mười phương, tự tại trong ba cõi, vào tất cả cảnh sai biệt mà không trở ngại. Chỉ khoảng sát na mà vào suốt pháp giới; gặp Phật nói Phật, gặp Tổ nói Tổ, gặp La Hán nói La Hán, gặp ngạ quỷ nói ngạ quỷ. Hướng tất cả chỗ rong chơi cõi nước, giáo hóa chúng sanh mà chưa từng lia một niệm, tùy trường hợp đều thanh tịnh, sáng thấu mười phương, muôn pháp nhất như.

Này các đại trượng phu! Hôm nay mới biết xưa nay vô sự, chỉ vì quý vị tin chẳng tới, cho nên nổi niệm dong ruồi tìm cầu, bỏ đầu tìm đầu, tự mình không thể khô cạn. Như Bồ tát viên đốn hiện thân vào pháp giới, hướng về tịnh độ chán phàm ưa thánh. Những bọn người như vậy thủ xả chưa quên, tâm nhiễm tịnh vẫn còn hiện hữu. Đối với kiến giải của Thiên thì không như vậy mà phải trực tiếp và ngay bây giờ chớ không có thời tiết. Chỗ sơn tăng nói đều là thuốc và bệnh một lúc trị cho nhau, rốt lại không phải là thật pháp. Nếu thấy được như vậy mới thật là chơn xuất gia, một ngày tiêu xài muôn lượng vàng ròng. Chư huynh đệ chớ chấp vào tiệm thứ mà bị các bậc thầy lớn khắp nơi điểm mặt. Nói ta hiểu Thiên hiểu đạo, biện luận thao thao, tất cả đều là tạo nghiệp địa ngục. Nếu là người học đạo chơn chánh chớ tìm lỗi ở thế gian, điều thiết yếu là phải mau cầu kiến giải chơn chánh. Nếu đạt được kiến giải chơn chánh thì sự sáng suốt tròn đầy mới xong.

Hỏi: Thế nào là kiến giải chơn chánh?

Đáp: Quý vị chỉ vào hết thấy phàm thánh, nhiễm tịnh, vào quốc độ chư Phật, vào lầu gác của Ngài Di Lạc, vào pháp giới Tỳ Lô Giá Na (Pháp thân) mỗi nơi đều hiện quốc độ thành trụ hoại không; Phật xuất thế chuyển đại pháp luân, rồi trở lại

nhập niết bàn mà không có tướng tới lui, tìm cầu sanh tử không thể được, liền nhập vào pháp giới vô sanh mỗi nơi đều dạo chơi cõi nước, nhập vào pháp giới Hoa Tạng. Tất cả đều là tướng không của tất cả pháp nên đều không thật pháp. Chỉ có người “Đạo nhơn nghe pháp vô y” là mẹ của chư Phật, nên chư Phật từ vô y sanh, nếu ngộ vô y thì chư Phật cũng vô đắc. Nếu người thấy được như vậy là người có kiến giải chơn chánh. Người học chẳng rõ nên chấp vào danh cú mà bị các tên phàm thánh làm ngại, và chướng đạo nhân không được rõ ràng. Mười hai phần giáo pháp của Phật đều là sự biểu hiện của lời nói, người học không hiểu liền hướng vào tên danh cú tìm hiểu, tất cả đều là nương tựa, nên rơi vào nhơn quả, chưa khỏi sự sanh tử trong ba cõi.

Quý vị nếu muốn sự sanh tử dừng lại, được giải thoát tự do, tức phải ngay bây giờ nắm giữ người nghe pháp mà thôi. Người này không hình không tướng, không gốc rễ cùng chỗ ở, mà linh động cùng khắp. Đây là chỗ xây dựng của muôn vật, công dụng của nó là chỗ không. Cho nên khởi ý tìm thì trở thành xa, cầu thì trở thành trái, tên nó là bí mật.

Chư huynh đệ! Quý vị chớ nhận cái mộng huyễn làm bạn, chần chờ đến lúc vô thường liền trở về. Quý vị hướng vào trong thế giới này tìm cái gì làm giải thoát? Tìm kiếm và giữ lấy phần ăn bỏ khỏe qua ngày ư? Hãy đi tìm hỏi bậc Thiện tri thức, chớ chạy đuổi theo sự vui chơi, thời thời đáng tiếc, niệm niệm vô thường; thô thì bị đất nước gió lửa, tế thì bị sanh trụ dị diệt bốn tướng bức bách. Chư huynh đệ! Bây giờ cần yếu là quý vị phải biết giữ bốn cảnh vô tướng thì sẽ khỏi bị cảnh làm khổ.

Hỏi: Thế nào là bốn cảnh vô tướng?

Đáp: Quý vị nếu khởi một niệm tâm nghi bị đất làm ngại. Quý vị khởi lên một niệm tâm ái bị nước làm chìm đắm. Quý vị khởi lên một niệm tâm sân bị lửa đến thiêu đốt. Quý vị khởi lên một niệm tâm hi bị gió đến thổi bay. Nếu hay phân biệt như thế thì chẳng bị cảnh chướng, sử dụng cảnh khắp nơi: đông vọt lên thì tây chìm xuống; nam vọt lên thì bắc chìm xuống; giữa vọt lên ngoài biên chìm xuống; biên vọt lên thì giữa chìm xuống, đi vào nước như đi trên đất, đi trên đất như đi trong nước. Do đâu mà được như vậy? Vì đạt được tứ đại như mộng huyễn. Chư huynh đệ! Chỉ cái hiện nay nghe pháp của quý vị đây, chẳng phải tứ đại của quý vị mà hay dùng tứ đại của quý vị. Nếu hay thấy được như vậy mới đi đứng tự do. Riêng về chỗ thấy của sơn tăng thì không chán chê pháp nào cả. Quý vị nếu thích thánh thì thánh ấy chỉ là cái tên thánh thôi. Có một số người lại hướng vào trong Ngũ Đài sơn tìm Văn Thù, sớm đã lầm rồi! Ngũ Đài sơn không có Văn Thù. Quý vị muốn biết Văn Thù không? Chỗ tác dụng ở trước mắt quý vị, trước sau chẳng khác, nơi nơi chẳng ngờ, đấy chính là Văn Thù sống vậy. Ở một tâm niệm sáng suốt không sai biệt của quý vị, nơi nơi đều chơn thật Phổ Hiền. Ở một tâm niệm tự hay mở trời, tùy chỗ được giải thoát của quý vị, đấy là ba pháp của Quán Thế Âm, cùng nhau làm chủ làm bạn, ra thì một lúc cùng ra, một tức là ba, ba tức là một. Hiểu được như vậy mới nên xem kinh.

Sư dạy chúng:

- Hôm nay người học cần yếu là phải tự tin, chớ nương bên ngoài mà tìm, rốt lại chỉ tìm cầu trên trần cảnh, nên đều chẳng biện được tà hay chánh. Chỉ như có Phật có Tổ đều là việc trong kinh điển. Có người mang ra một câu trong kinh sách rồi tìm vạch nghĩa ẩn, nghĩa hiển trong ấy liền hồ nghi, hoặc bàn thế này thế khác, đi hỏi nhà bên cũng mờ mịt. Nay kẻ đại trượng phu, chớ bàn chủ bàn tớ, luận phải luận quấy, luận sắc luận tài, cứ bàn luận suốt ngày. Sơn tăng trong ấy không luận Tăng hay tục mà chỉ có người đến đều biết được y, y ngâm từ đâu ra đây, chỉ có tiếng có tên và câu văn, tất cả đều mộng huyễn, nên từ bỏ cái thấy nương cảnh, đây là huyền chỉ của chư Phật. Cảnh Phật không bao giờ tự xưng ta là cảnh Phật. Trái lại bậc Đạo Nhơn vô y lại nương vào cảnh mà xuất hiện. Nếu có người hỏi ta về phương cách cầu Phật, ta liền ứng hiện ra từ cảnh thanh tịnh; có người hỏi ta về Bồ Tát ta liền ứng hiện ra từ cảnh từ bi; có người hỏi ta về Bồ Đề, ta liền ứng hiện ra từ cảnh tịch diệu; có người hỏi ta về Niết Bàn ta liền ứng hiện ra từ cảnh tịch tịnh. Cảnh thì có muôn ngàn sai khác, nhưng người thì không khác. Cho nên tùy vật hiện hình như ánh trăng trong nước.

Chư huynh đệ! Quý vị muốn được pháp như thế phải là kẻ đại trượng phu mới được, nếu cứ lừng chừng mãi thì không được. Như cái thố mong manh không thể chứa được đề hồ. Còn như kẻ đại trượng phu phải thẳng thắn không bị người gạt và tùy mọi trường hợp đều làm chủ, ngay đó đều chơn. Nếu có kẻ lường gạt đến, tất cả đều chẳng nhận. Một niệm nghi ngờ của quý vị tức là ma đã nhập vào tâm. Như khi Bồ Tát khởi tâm nghi thì ma sanh tử được tiện lợi.

Chẳng cần diệt trừ vọng niệm, lại cũng chớ hướng bên ngoài mà tìm cầu, khi có cảnh vật đến liền giác chiếu. Quý vị nếu có niềm tin và áp dụng ngay bây giờ thì một việc cũng không. Trên một tâm niệm của quý vị sinh ra ba cõi, rồi tùy duyên bị cảnh phân ra làm sáu trần. Như chỗ ứng dụng hôm nay của quý vị có thiếu thốn gì không? Chỉ một khoảng sát na liền vào tịnh vào uế, vào lầu gác của Ngài Di Lặc, vào tam nhãn quốc độ, nơi nơi đều dạo qua, và chỉ thấy tên suông.

Hỏi: Thế nào là tam nhãn quốc độ?

Sư nói: Tôi và quý vị nhập vào cõi nước Tịnh Diệu mặc áo thanh tịnh thuyết Pháp Thân Phật; lại vào quốc độ sai biệt, mặc áo vô sai biệt thuyết Báo Thân Phật; lại vào quốc độ giải thoát mặc áo quang minh thuyết Hóa Thân Phật (đây là tam nhãn quốc độ). Tam nhãn quốc độ này đều nương tựa nhau mà biến khởi. Nếu ước vào các nhà kinh luận thì giữ Pháp thân làm căn bản, báo thân và hóa thân làm dụng. Còn chỗ thấy của Sơn tăng thì Pháp thân là pháp, không thể giải nói. Cho nên người xưa nói: “Thân nương nơi nghĩa mà dựng lập, quốc độ y nơi thể mà luận, pháp tánh thân, pháp tánh độ biết một cách rõ ràng, là pháp dựng lập”. Nương vào quốc độ thông thường, tay không lá vàng dùng để gạt trẻ thơ. Trên trái tạt lê, trái lãng lãc, và trên đất khô tìm không ra nước? Ngoài tâm không có pháp, bên trong cũng không vậy, tìm vật gì?

Quý vị ở khắp nơi nói: ”Đạo có tu chứng”. Chớ làm! Giả sử có tu chứng cũng đều là nghiệp sanh tử. Quý vị nói sáu độ muôn hạnh đều gồm tu, tôi thấy đó đều là tạo nghiệp; cầu Phật cầu Pháp đều là tạo nghiệp địa ngục; cầu Bồ Tát là tạo nghiệp; xem kinh xem giáo cũng là tạo nghiệp. Phật và Tổ là người vô sự. Cho

nên hữu lậu, hữu vi, vô lậu, vô vi, là nghiệp thanh tịnh. Có một bọn thầy tu mù, ăn no rồi liền tọa thiền quán hạnh, nắm bắt niệm lâu chẳng cho dấy khởi, chán chỗ ồn cầu chỗ tịnh, đây là pháp của ngoại đạo. Tổ sư nói: “Các ông nếu trụ tâm khán tịnh, khởi tâm chiếu xét bên ngoài, hay nhìn tâm cho trong lặng bên trong, ngưng tâm vào định, bọn người như vậy đều là tạo tác”. Thế như hôm nay quý vị người nào nghe pháp? Làm sao muốn tu, muốn chứng cái ấy và trang nghiêm cái ấy? Cái ấy không phải là vật để tu, không phải là vật để trang nghiêm được. Nếu dạy người khác trang nghiêm thì tất cả trang nghiêm được. Quý vị chớ lầm!

Chư huynh đệ! Quý vị gìn giữ những lời từ cửa miệng của các bậc thầy cho là chơn đạo, là thiện tri thức không nghĩ lường. Còn cho mình là tâm của kẻ phàm phu chẳng dám đo lường các bậc lão túc ấy. Những kẻ đui mù, các ông một đời chỉ có kiên giải này, thật là cô phụ hai mắt này quá. Hãy lạnh nhạt và câm nín, như chỗ băng mỏng mà ngựa chạy trên đó. Ta chẳng dám chê bai thiện tri thức sợ sanh khẩu nghiệp.

Chư huynh đệ! Phàm là thiện tri thức mới dám chê Phật, chê Tổ cùng chuyện thị phi trong thiên hạ. Bài xích ba tạng giáo điển, mạ nhục bọn con nít, hướng vào trong lẽ thuận nghịch mà tìm người. Ta trong mười hai năm trường tìm một chút nghiệp tánh như hạt cải cũng chẳng được. Nếu như Thiên sư mới ra lò liền sợ mất chùa không com ăn mà chẳng được an lạc. Các bậc tiên bối từ xưa đến chỗ người chẳng có niềm tin và bị loại ra. Như vậy mới biết là quý. Nếu đến chỗ ai cũng chấp nhận thì kham làm việc gì? Cho nên sư tử một phen rống lên thì làm cho dã can1 nát óc.

Chư huynh đệ! Các nơi đều nói: ”Có đạo đáng tu có pháp đáng chứng”. Quý vị hãy nói chứng pháp gì? Tu đạo gì? Chỗ dừng của quý vị hôm nay thiếu thốn vật gì? Tu bỏ chỗ nào? Những ông thầy ngốc con đời sau chẳng hiểu liền tin bọn đã hồ tinh mị này, cho chúng nói việc hệ phược người khác: rằng lý hạnh phải tương ưng, phải giữ gìn ba nghiệp mới thành Phật. Kẻ nói như vậy như hạt mưa lất phất mùa xuân. Người xưa nói: ”Gặp người đạt đạo bên đường, kẻ khôn mưa chớ cúng dường hỏi han” (Lộ phùng đạt đạo nhơn, đệ nhất mạc hướng đạo).

Cho nên nói:

Nếu người tu đạo, đạo chẳng hành,
Muôn ngàn tà cảnh, cạnh nhau sanh.
Gương trí rút ra, không một vật,
Sáng kia chưa hiện, ám lại minh.

Nguyên văn:

Nhược nhơn tu đạo, đạo bất hành,
Vạn ban tà cảnh, cạnh đầu sanh.
Trí kiếm xuất lai, vô nhất vật,
Minh đầu vị hiện, ám đầu minh.

Cho nên người xưa nói: “Tâm bình thường là đạo”. Chư đại đức tìm vật gì? Người “đạo nhơn vô y” ở trước mắt quý vị hiện giờ, phân minh rõ ràng chưa từng khiếm thiếu. Quý vị nếu muốn cùng Phật Tổ không khác? Chỉ như thế mà thấy, không còn nghi ngờ lầm lẫn. Tâm tâm quý vị không khác thì gọi đó là hoạt Tổ (Tổ

sống). Tâm tâm nếu khác biệt thì tánh tướng cũng biệt ; tâm tâm không khác biệt thì tánh tướng không biệt.

Hỏi: Thế nào là chỗ tâm tâm không khác biệt?

Đáp: Quý vị vừa chớm hỏi thì sớm đã khác biệt rồi và tánh tướng đã phân cách nhau rồi.

Chư huynh đệ! Chớ lầm. Pháp thế gian và pháp xuất thế gian tất cả đều không có tự tánh, cũng là vô sanh tánh. Chỉ có tên rỗng, danh tự cũng rỗng. Quý vị sao cho cái tên rỗng kia làm thật? Lầm to rồi. Giả sử có, thì tất cả cũng đều là cảnh nương tựa biến hóa ra. Có Bồ đề để nương tựa; có Niết bàn để nương tựa; có giải thoát để nương tựa; có cảnh trí để nương tựa; có Bồ Tát để nương tựa; có Phật để nương tựa. Quý vị hướng vào trong quốc độ nương tựa biến hóa ra tìm vật gì? Cho đến mười hai phần giáo pháp của ba thừa đều là giấy để lau đồ dơ, Phật là thân huyền hóa, Tổ là thầy Tỳ kheo già. Hay là quý vị nương sanh rồi chẳng? Quý vị nếu cầu Phật liền bị ma Phật nhiếp; cầu Tổ liền bị ma Tổ trói; quý vị nếu có cầu đều khổ, chi bằng vô sự.

Có một bọn thầy tu hướng người học nói: Phật là cứu cánh, đã trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp tu hành viên mãn mới được thành đạo.

Chư huynh đệ! Quý vị nói Phật là cứu cánh, có sao Phật phải nằm nghiêng mà chết ở giữa cây Song Thọ nơi thành Câu Thi Na, sau tám mươi tuổi đời. Phật nay còn đâu? Cho nên biết rõ rằng Phật cùng ta không khác. Quý vị nói ba mươi hai tướng, tám mươi vẻ đẹp là Phật ư? Như vậy Chuyển Luân Thánh Vương hẳn là Như Lai rồi sao? Cho nên biết rõ là huyền hóa. Người xưa nói: “ Như Lai hiện ra thân tướng là thuận theo tình cảm của thế gian, phương tiện lập ra hư danh, mượn nói ba mươi hai tướng, tám mươi tuổi, cũng chỉ là âm thanh rỗng. Có thân chẳng phải là thể của giác, không tướng mới là chơn hình”.

Quý vị nói Phật có lục thông là bất khả tư nghì chẳng? Tất cả chư Thiên, Thần Tiên, A Tu La, Đại lực quỷ cũng có thần thông lý ứng là Phật rồi chẳng? Chư huynh đệ chớ lầm. Như A tu la và thiên Đế Thích đánh nhau, A tu la thua, ra lệnh cho bốn muôn tám ngàn quyến thuộc chui vào trong lỗ cọng sen trốn là thần thông chẳng? Những điều mà sơn tăng đã nêu đều là nghiệp thông, y thông mà thôi. Lục thông của Phật thì không như vậy. Lục thông của Phật là vào sắc không bị sắc làm mê hoặc, vào âm thanh không bị âm thanh làm mê hoặc, vào thế giới của mùi hương không bị mùi hương làm mê hoặc, vào thế giới vị giác không bị vị giác làm mê hoặc, vào thế giới của xúc giác không bị xúc giác làm mê hoặc, vào thế giới của pháp trần không bị pháp trần làm mê hoặc. Sở dĩ được như vậy là do đạt được sáu loại sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp đều là không tướng (tướng rỗng), nên không thể hệ phục vị Vô Y đạo như này, tuy là mang thân ngũ âm lậu chất mà là địa hành thần thông.

Chư huynh đệ! Chơn Phật thì vô hình, chơn pháp thì vô tướng. Quý vị sao lại trên cái huyền hóa mà làm khuôn mẫu. Giả sử cầu được cũng là đã hồ tinh mị đều không phải là Phật chơn thật, mà là kiến giải của ngoại đạo. Phàm là người học đạo thì đều không chấp giữ Phật, không chấp giữ Bồ Tát, La Hán, không chấp giữ ba cõi thù thắng, bỗng nhiên thoát khỏi một mình, không bị vật câu thúc, trời

đất đảo lộn, ta chẳng còn nghi ngờ gì cả, mùi hương chư Phật ở trước mắt mà không một niệm tâm vui, tam đồ địa ngục chợt hiện mà không một niệm tâm sợ. Do nhơn duyên nào mà được như thế? Bởi ta thấy được tướng không (rỗng) của tất cả pháp. Biến hiện thì có, không biến hiện thì không. Ba cõi chỉ có tâm, muôn pháp chỉ có thức. Cho nên tất cả đều là mộng huyễn, không khó nhọc đuổi bắt? Chỉ người nghe pháp hiện giờ ở trước mắt quý vị, vào lửa không bị chìm, vào tam đồ địa ngục như đạo hoa viên, vào ngạ quỷ súc sanh mà không thọ báo. Do đâu mà được như vậy? Do một pháp không ty hiềm mà được thôi. Quý vị nếu yêu thánh ghét phàm thì bị chìm nổi trong biển sanh tử. Phiền não do tâm khởi, vô tâm phiền não làm sao cấu thúc? Chẳng nhọc phân biệt, giữ tướng tự nhiên đạt đạo trong chớp mắt. Quý vị toan bôn ba chạy khắp nhà bên cầu học được trong ba A Tăng Kỳ kiếp, rốt lại cũng chỉ là sanh tử. Chi bằng hướng vào trong từng lâm ngòi tréo chân làm người vô sự.

Chư huynh đệ! Có người học ở các nơi đến, chủ và khách thấy nhau xong. Liên có một câu hỏi khai mào của vị thiện tri thức. Vị thiện tri thức này bị người học đưa ra một lời có tánh cách thăm dò hướng vào vị thiện tri thức, xem coi vị này có hiểu không? Vị thiện tri thức này nếu biết được là cảnh thì liền nhận và ném xuống hàm mát. Người học liền là kẻ tầm thường. Rồi sau người học lại dẫn lời của vị thiện tri thức làm giống y như thái độ trước. Người học nói: Thượng trí thay! Là bậc thiện tri thức lớn. Nói thêm rằng ông là người không biết tốt xấu. Như vị thiện tri thức ấy biết nắm lấy và đưa ra một cảnh khác hướng người hỏi mà trêu chọc. Người học biết được lần lần làm chủ không bị cảnh làm mê hoặc. Vị thiện tri thức liền hiện nửa thân. Người học liền hét! Vị thiện tri thức liền dùng ngôn ngữ sai biệt mà tán công. Người học nói: Lão tổ trọc không biết tốt xấu. Vị thiện tri thức nói rằng: Người học đạo chơn chánh.

Như các vị thiện tri thức khắp nơi không phân biệt được tà chánh. Người học đến hỏi về Bồ đề niết bàn, cùng cảnh trí của ba thân. Thầy tu mù bèn vì người kia giải nói, bị người học nắm, liền dùng gậy đánh và nói là đồ vô lễ độ. Bởi do vị thiện tri thức kia không mắt thì cũng đừng giận người khác.

Có một bọn thầy tu không biết tốt xấu. Khi có người đến hỏi liền chỉ đông, chỉ tây, nói tạnh nói mưa, lồng đèn tốt, cây trụ. Hấn xem lông mày có mấy sợi, đây là đủ cơ duyên v.v... Người học không lãnh hội được, tâm liền phát cuồng. Thật đáng tức cười cho bọn này, chúng đều là dã hồ tinh mị, là ma quái ở cây đá. Lại bị người học khúc khích cười nói: Lão tổ già đầu trọc hoặc loạn người trong thiên hạ.

Chư huynh đệ xuất gia! Cần yếu là hãy học đạo. Chỉ như sơn tăng xưa kia từng để tâm trong luật tạng, cũng từng tìm tòi trong kinh luận, về sau mới biết đây là phương thuốc cứu đời được nói một cách rõ ràng. Nhưng rồi sơn tăng một lúc quăng ném tất cả, đi tìm thiện tri thức hỏi đạo tham thiên. Sau gặp được thiện tri thức lớn, đạo nhãn mới được rõ ràng, mới biết được Lão Hòa thượng trong thiên hạ, biết được việc tà chánh kia, liền lãnh hội. Lại còn tham cứu mài luyện một hôm mới được tự tỉnh.

Chư huynh đệ! Quý vị muốn được kiến giải đúng pháp chăng? Chỉ quý vị đừng cho người làm mê hoặc. Bên trong bên ngoài khi gặp liền giết, gặp Phật giết Phật, gặp Tổ giết Tổ, gặp La Hán giết La Hán, gặp cha mẹ giết cha mẹ, gặp thân thuộc giết thân thuộc, như vậy mới được giải thoát, không bị việc làm câu thúc, đi suốt một cách tự tại. Người học đạo ở khắp nơi chưa từng có người chẳng nương tựa vào vật mà đến. Sơn tăng đôi bạn này nếu từ đầu đến thì tát ngay đầu, từ tay đến thì đập ngay tay, từ miệng tuôn ra thì đập ngay miệng, từ mắt ra thì đánh ngay mắt. Chưa từng có người một mình thoát ra được, tất cả đều dẫm trên mảnh đất quen thuộc của người xưa thôi.

Chư huynh đệ khắp nơi! Quý vị thử chẳng nương vật mà đến đây, tôi cần cùng quý vị bàn bạc. Năm năm mười năm cũng không có một người. Tất cả đều là kẻ nương cỏ tựa lá, là tinh linh của tre của gỗ, là dã hồ tinh mị hướng vào trong tất cả đồng phân mà gặm loạn. Thật là kẻ đui mù làm tiêu của mười phương tín thí rất oan uổng, bảo mình là kẻ xuất gia mà khởi ra kiến giải như thế? Tôi xin thưa với quý vị rằng không Phật, không pháp, không tu, không chứng, các vị hướng nhà bên cầu vật gì? Thật là kẻ mù trên đầu thêm đầu, thế các vị thiếu thốn sao?

Chư huynh đệ! Đây là tác dụng ở trước mắt quý vị, cái ấy cùng Phật, Tổ không khác, chỉ vì quý vị không tin nên mới hướng ngoại tìm cầu. Chớ lầm!

Hướng bên ngoài thì không pháp, bên trong cũng không được. Quý vị gìn giữ lời nói phát ra từ miệng sơn tăng chỉ bằng khô cạn mà vô sự đi. Nếu vọng khởi lên chẳng cho tiếp tục, còn nếu chưa khởi đừng cho khởi. Như vậy cũng hơn quý vị mười năm hành cước.

Riêng về chỗ thấy của sơn tăng không như nhiều người. Chỉ bình thường mặc áo ăn cơm làm người vô sự qua ngày. Có những vị ở khắp nơi lại hữu tâm cầu Phật, cầu pháp, cầu giải thoát, cầu ra khỏi ba cõi. Kẻ ngu si quý ông muốn ra khỏi ba cõi, đi ra chỗ nào? Phật, Tổ là cái tên để tặng thưởng.

Quý vị muốn biết ba cõi không? Đâu có lìa cái tâm đang nghe pháp. Một niệm tâm tham của quý vị là dục giới; một niệm tâm sân của quý vị là sắc giới; một niệm tâm si của quý vị là vô sắc giới. Đó là con cái đầy đủ trong nhà của quý vị. Ba cõi không tự nói rằng ta là ba cõi, trái lại nó ở trước mắt của quý vị, nó mâu nhiệm chiếu sáng khắp nơi, nó là phương tiện độ người trong thế giới, và cùng với ba cõi mà có tên.

Chư đại đức! Bốn đại sắc thân đều vô thường cho đến tì vị, gan mật, tóc lông, răng móng, chỉ thấy các pháp đều là không tướng. Chỗ một niệm khô cạn được của quý vị nơi ấy gọi là Bồ Đề thọ. Chỗ một tâm niệm không khô cạn được của quý vị, nơi ấy gọi là vô minh thọ. Vô minh không có chỗ trụ, vô minh không có chỗ khởi đầu và chung cuộc. Nếu tâm niệm quý vị không khô cạn được thì cây vô minh liền mọc lên, đồng thời vào lục đạo tứ sanh, mang lông đội sừng, quý vị nếu khô cạn được thì đây là thế giới của thân thanh tịnh. Quý vị một niệm không sanh liền mọc lên cây Bồ Đề thân thông biến hóa trong ba cõi, được ý sanh thân, được thiên duyệt pháp hỷ, thân thể sáng suốt tự soi, tư y1 dệt lưới ngàn trùng, tư thực ngàn vị đều đủ, lại không bệnh ngặt, Bồ Đề không chỗ trụ, cho nên vô đắc vậy.

Chư huynh đệ! Đại trượng phu, lại còn nghi cái gì? Những công dụng trước mắt là gì? Nắm được liền dùng chớ dính mắc vào danh tự, đây gọi là huyền chỉ, cùng ai thấy được? Chớ chán pháp này. Người xưa nói: “Tâm theo muôn cảnh mà đổi thay, chỗ thay đổi quá sâu xa, theo dòng chuyển đổi ấy mà nhận được tánh, khi nhận được rồi không mừng cũng không lo”.

Chư huynh đệ! Đối với kiến giải của Thiên tông việc sống chết là lẽ tuần hoàn như vậy, người tham học cốt phải nhận thức một cách rõ ràng. Như chủ khách gặp nhau, liền có sự bàn luận qua, hoặc ứng vật hiện hình, hoặc khởi tác dụng toàn thể, hoặc bày phương tiện hỷ, hay nộ, hoặc hiện nửa thân, hoặc cõi Su tử, hoặc cõi voi chúa. Như có người học chon chánh đến, người ấy liền hét và đưa ra một cái bẫy. Vị thiện tri thức không biện biệt được là cảnh, rồi từ trên cảnh mà mò mẫm làm khuôn làm mẫu. Người học liền hét? Vị thiện tri thức không chịu buông bỏ, đây là bệnh nặng. Nên gọi là khách xem chủ (khách khán chủ). Hoặc là vị thiện tri thức không đưa ra một biểu tượng nào, tùy theo chỗ hỏi của người học mà đoạt phá. Người học bị đoạt phá đến chết không chịu buông, đây là chủ xem khách (chủ khán khách). Hoặc là người học từ một cảnh thanh tịnh, rồi biểu xuất ra trước vị thiện tri thức. Vị thiện tri thức hiểu đó là cảnh liền chụp mà ném xuống hầm sâu. Người học nói “giỏi thay vị thiện tri thức”. Vị thiện tri thức quát lên một tiếng rồi mắng: “Đồ không biết tốt xấu”. Người học liền lễ bái. Đây gọi là chủ xem chủ (chủ khán chủ). Hoặc có người học mang gông xiềng ra trước vị thiện tri thức. Vị thiện tri thức lại cho mang thêm một loại gông xiềng nữa. Người học rất vui vẻ, phải quấy không phân. Gọi đó là khách xem khách (khách khán khách).

Chư Đại Đức! Sơn tăng đã nêu lên những điều như trên, đều là những phương thức để biện biệt được ma sự, cùng những điều khác lạ và biết được tà chánh.

Chư huynh đệ! Thật tình rất khó, Phật pháp u huyền cũng có thể tạm giải được. Sơn tăng đã nói toạc ra hết với mọi người. Người học rốt lại không lưu ý. Ngàn vạn lần cứ dẫm mãi lên chỗ lộ lem. Không có việc chia chẻ cái rõ ràng sáng suốt. Người học tin chẳng đến, liền hướng trên chữ nghĩa mà sanh hiểu, nửa năm lên đến một năm. Chỉ đoái đến nhà bên mang tử thi mà đi, hay quảy gánh đi khắp thiên hạ, có ngày sẽ trả nợ cơm tiền giày dép.

Chư Đại đức! Sơn tăng nói hướng bên ngoài không có pháp. Người học chẳng lãnh hội liền hướng bên trong mà tìm hiểu, rồi nương vách mà ngồi, lưỡi để trên ổ gà, lặng yên bất động. Giữ như vậy cho là Phật pháp nơi cửa Tổ sư. Làm to rồi! Nếu quý vị cho cảnh thanh tịnh bên trong là phải thì tức quý vị nhận vô minh làm ông chủ. Người xưa nói: ”Lặng lặng là hầm sâu đen ngòm” (Trạm trạm hắc ám thâm khanh). Thật đáng sợ! Còn quý vị nhận cảnh động là phải thì tất cả cỏ cây lý ung là đạo? Vì nó đều động. Cho nên động là phong đại, chẳng động là địa đại. Động cùng chẳng động đều không có tự tánh. Quý vị nếu hướng về chỗ động để nắm bắt nó, thì nó chạy về chỗ bất động. Quý vị hướng về chỗ bất động nắm bắt nó, thì nó chạy về chỗ động. Như người lặn xuống suối mò cá, thì cá vỗ sóng tự vọt lên. Đại đức! Động cùng chẳng động là hai loại cảnh. Trái lại bậc Đạo nhân vô y thì dung cả động cùng chẳng động. Như người học mọi nơi đến, sơn tăng đối với

các vị ấy dùng ba loại căn khí để chặt. Như người căn khí bậc trung đến ta liền “đoạt cảnh chẳng đoạt pháp”. Người căn khí bậc trung thượng đến ta liền “cảnh và pháp đều đoạt”. Người căn khí bậc thượng thượng đến ta liền “cảnh, pháp, nhơn, đều chẳng đoạt”. Như người có kiến giải xuất cách đến, sơn tăng liền “toàn thể tác dụng” không trải qua căn khí. Chư Đại đức! Đến chỗ này dù người ra sức cũng chẳng thông. Đá nhoáng điện xẹt liền qua rồi. Người học nếu mắt đứng sững hay động niệm liền không can hệ. Tâm vừa dấy liền sai, động niệm liền thành trái. Người hiểu thì chẳng rời trước mắt.

Chư Đại đức! Quý vị mang bát, mang túi chạy đến nhà bên cầu Phật pháp, ngày hôm nay quý vị chạy đi tìm cầu cái gì? Quý vị biết nó chẳng? Nó là cái linh động cùng khắp mà không cội rễ, gom nó không hợp, vung nó không tan, tìm cầu nó chuyển thành xa, chẳng cầu nó lại ở trước mặt. Nó cũng là âm thanh mâu nhiệm của tai. Nếu người chẳng tin luống nhọc trăm năm. Chư huynh đệ! Chỉ khoảng sát na vào thế giới Hoa tạng, vào cõi nước Tỳ Lô Giá Na, vào cõi giải thoát, vào cõi thân thông, vào cõi thanh tịnh, vào pháp giới, vào uế vào tịnh, vào thánh vào phàm, vào ngã qui súc sanh. Dù tìm kiếm khắp mọi nơi cũng không thấy có sanh tử mà chỉ có tên rỗng, huyền hóa như hoa đốm trong hư không, chớ nhọc công nắm bắt, được mắt phải quấy một lúc đều bỏ quách.

Chư huynh đệ! Trong Phật pháp Tổ Tổ truyền thừa nhau từ Hòa thượng Đạo Nhất, Hòa thượng Lô Sơn, Hòa thượng Đơn Hà, Hòa thượng Ma Cốc, Hòa thượng Thạch Củng một đường đi khắp thiên hạ. Vì không người tin được nên khởi ra bài báng. Như chỗ tác dụng của Hòa thượng Đạo Nhất thì thuận nhất không tạp, người học ba trăm đến năm trăm người tất cả đều chẳng thấy được ý ngài. Như Hòa thượng Lô Sơn tự tại chơn chánh, chỗ tác dụng hoặc thuận hoặc nghịch, người học đều chẳng lượng được bờ mé, tất cả đều mờ mịt. Như Hòa thượng Đơn Hà thì đùa bỡn với hạt châu lúc ẩn lúc hiện, người đến đều bị mắng. Như chỗ tác dụng của Hòa thượng Ma Cốc thì đáng như Hoàng Bá, đều chẳng được gần gũi (?). Chỗ tác dụng của ngài Thạch Củng thì tìm người trên đầu mũi tên, người học đều sợ. Như chỗ dùng của sơn tăng hôm nay, chơn chánh thành hoại, đùa bỡn thân biến vào tất cả cảnh tùy trường hợp đều vô sự, cảnh chẳng thể lay chuyển. Tuy nhiên nó có đến ta liền xem nó, ta liền mặc vài loại áo. Người học hướng vào câu lời của ta mà sanh hiểu, khổ thay! Ông thầy mù! Người mặc áo cho ta, nhận ta là xanh, vàng, đỏ, trắng. Ta bỏ quách mà vào trong thanh tịnh cảnh. Người học thấy được liền sanh ham thích, ta lại cời quách. Người học mắt điễm tựa, mờ mịt điên cuồng chạy nói ta không áo. Ta liền nói với hắn rằng, nhà người biết ta mặc áo thật của con người không? Chợt hắn quay đầu lại nhận ra ta xong. Đại Đức! Chớ nhận áo, áo chẳng thể động người hay mặc áo. Có cái áo thanh tịnh, có cái áo vô sanh, có áo Bồ đề, có áo Niết bàn, áo Tổ sư, áo Phật. Đại đức! Tất cả chỉ là âm thanh, danh từ, văn cú tất cả là sự biến đổi của chiếc áo. Cứ nghĩa là do sự kích động hơi từ huyết khí hải dưới rốn, rồi đôi hàm răng chuyển động mà phát ra, nên biết rõ là huyền hóa. Đại đức! Bên ngoài thì phát âm thanh của ngữ nghiệp, bên trong thì biểu hiện của tâm sở pháp, dùng tư (nghĩ) mà có niệm, nên tất cả đều là chiếc áo. Quý vị sao cho sự mặc áo của người là đúng? Dù trải qua số cát

như bụi cũng chỉ là y thông 1 . Ba cõi vẫn xoay trong sanh tử, chi bằng vô sự gặp nhau mà không biết nhau, cùng nói mà không biết tên. Người học thời nay không đạt được bởi vì nhận danh từ làm hiểu. Ghi chép những lời đã chết của người xưa trong một quyển sổ to, rất kính trọng, rồi bỏ vào túi áo kép, không cho người thấy, nói là huyền chỉ cần phải bảo trọng, lầm to rồi! Kê đui mù quí ông bằng vào xương khô mà tìm sao cho ra nước?

Có một bọn không biết tốt xấu hướng vào giáo lý suy nghĩ luận bàn, thành ra văn tự, giống như kẻ bỏ cục phân vào miệng ngậm, rồi mớm cho người khác. Cũng giống như sự truyền khẩu lệnh của người thế tục. Một đời luống qua sông mà cũng nói rằng ta xuất gia. Khi bị người hỏi Phật pháp thì ngậm miệng không lời. Loại người như vậy đợi gặp Phật Di Lặc ra đời để ở một thế giới tha phương, hoặc ở địa ngục thọ báo.

Chư Đại đức! Quý vị bôn ba khắp nơi tìm vật gì? Gót chơn các vị lê bước quá nhọc nhằn. Không Phật để cầu, không đạo để thành, không pháp để đắc. Cầu Phật có tướng bên ngoài cùng ông chẳng giống. Muốn biết được bản tâm ông; chẳng hợp cũng chẳng lìa. Chư huynh đệ! Chơn Phật thì vô hình, chơn đạo thì vô thể, chơn pháp thì vô tướng. Cả ba trộn lẫn hòa hợp một chỗ, biện biệt đã chẳng được, mà gọi là lao xao nghiệp thức chúng sanh.

Hỏi: Thế nào là chơn Phật, chơn pháp, chơn đạo? Xin thầy khai thị cho.

Sư đáp: Phật là tâm thanh tịnh. Pháp là quang minh. Đạo là ánh sáng thanh tịnh tỏa khắp mọi nơi đều không chướng ngại. Ba tức là một, đều là tên sông mà không thật có. Làm người Đạo như chơn chánh, tâm niệm không gián đoạn. Từ khi Tô Đạt Ma từ Ấn đến chỉ cốt tìm người chẳng chịu để cho người mê hoặc. Sau Tô Huệ Khả gặp một lời liền liễu ngộ, mới biết từ trước dụng công chỉ là luống nhọc. Chỗ thấy của Sơn tăng hôm nay cùng với Phật, Tô không khác. Nếu câu thứ nhất được thì cùng Phật, Tô làm thầy; nếu câu thứ hai được thì cùng trời người làm thầy; nếu câu thứ ba được thì tự cứu chẳng xong.

Hỏi: Tô Đạt Ma từ Ấn sang Trung Quốc là ý gì?

Sư đáp: Nếu có ý tự cứu cũng chẳng xong.

Hỏi: Nếu không ý sao Nhị Tô được pháp?

Đáp: Được ấy là chẳng được.

Hỏi: Nếu chẳng được thế nào là ý chẳng được?

Sư nói: Vì hướng mọi nơi rong ruổi tìm cầu tâm không thể khô cạn. Cho nên Tô sư nói: “Dốt thay kẻ trượng phu, đem đầu tìm đầu”. Quý vị ngay dưới lời này mà tự hỏi quang phản chiếu lại chỗ tìm cầu đâu khác. Biết thân tâm cùng Tô, Phật không khác biệt. Ngay đó vô sự mới gọi là được pháp.

Đại đức! Sơn tăng hôm nay cực chẳng đã mới nói ra nhiều lời không sạch. Quý vị chớ lầm! Theo chỗ thấy của ta thật không có đạo lý chi nhiều, cần dùng thì dùng, không dùng thì thôi. Như khắp nơi nói lục độ vạn hạnh cho là Phật pháp. Ta nói đây là cửa trang nghiêm, là cửa Phật sự, chớ chẳng phải Phật pháp. Cho đến trì trai, trì giới và khổ hạnh mà đạo nhãn không sáng thì cũng có ngày trả nợ cơm tiền. Tại sao thế? Vì “vào đạo chẳng thông lý, trở lại đèn tín thí, trưởng giả tuổi tám một, cây kia chẳng sanh nhĩ “. Cho đến ở trên chót núi một mình, ngày ăn một bữa,

ngồi mãi chẳng nằm, sáu thời hành đạo cũng đều là người tạo nghiệp. Cho đến đầu mắt tùy nã, quốc thành thê tử, voi ngựa bảy báu đều đem xả thí cả, kiến giải như vậy chỉ làm khổ thân tâm mà trở lại chuốc quả khổ. Chi bằng vô sự thuận nhất không tạp, thì dù cho Bồ tát thập địa mãn tâm tìm cầu tung tích của chư huynh đệ cũng không được. Sở dĩ chư thiên hoan hỷ, địa thần nâng chơn, mười phương chư Phật đều khen ngợi là vì hôm nay chỗ dùng của Đạo như nghe pháp không tung tích.

Hỏi: Phật Đại Thông Trí Thắng, mười kiếp ngồi nơi đạo tràng mà Phật pháp chẳng được hiện tiền, chẳng được thành Phật đạo. Chưa biết ý này thế nào xin thầy chỉ thị?

Sư đáp: “Đại Thông” ấy là tự kỷ. Ở mỗi nơi đều đạt được muôn pháp vô tánh vô tướng gọi là Đại Thông. “Trí Thắng” là đối với tất cả chỗ đều chẳng nghĩ, chẳng được một pháp gọi là Trí Thắng. “Phật” là tâm thanh tịnh quang minh, thấu suốt pháp giới gọi là Phật. “Mười kiếp ngồi đạo tràng” là mười Ba la mật. “Phật pháp chẳng hiện tiền” là Phật vốn không sanh, pháp vốn không diệt sao lại có hiện tiền? “Chẳng được thành Phật đạo” là Phật không ưng làm Phật. Người xưa nói: “Phật thường ở thế gian mà chẳng nhiễm pháp thế gian”. Chư huynh đệ! Quý vị muốn làm Phật thì đừng bị lôi cuốn theo muôn vật. Tâm sanh muôn pháp sanh, tâm diệt muôn pháp diệt. Một tâm không sanh muôn pháp không lỗi. Thế gian cùng xuất thế gian không Phật không pháp, cũng không hiện tiền và cũng không từng mất. Giả sử có Phật cũng đều là danh ngôn chương cú. Vì tiếp dẫn trẻ con nên nêu bày thuốc và bệnh mà biểu hiện danh cú. Hơn nữa danh cú không tự cho nó là danh cú. Trái lại cái nghe, hay biết sáng rõ ở trước mắt quý vị, nó là ngọn đuốc sáng soi tất cả danh cú.

Đại đức! Phải tạo năm nghiệp vô gián mới được giải thoát. Thế nào là năm nghiệp vô gián? Giết cha, hại mẹ, làm thân Phật ra máu, phá sự hòa hợp của tăng đoàn, thiêu đốt kinh tượng. Đây là năm nghiệp vô gián.

Hỏi: Thế nào là giết cha?

Đáp: Vô minh là cha. Quý vị một niệm tâm hỉ cầu khởi diệt đều chẳng được, phải như tiếng vang ứng với hư không, tùy trường hợp mà vô sự, gọi là giết cha.

Hỏi: Thế nào là hại mẹ?

Đáp: Tham ái là mẹ. Quý vị một niệm tâm nhập vào trong cõi dục cầu tham ái. Chỉ thấy các pháp không tướng, nơi nơi đều không dính mắc, gọi là hại mẹ.

Hỏi: Thế nào làm cho thân Phật ra máu?

Đáp: Quý vị hướng vào trong pháp giới thanh tịnh mà không một niệm tâm sanh hiểu, liền nơi nơi đều đen tối, đó là làm thân Phật ra máu.

Hỏi: Thế nào là phá sự hòa hợp tăng đoàn?

Đáp: Quý vị một niệm tâm chánh đạt phiền não kiết sử như hư không, không có chỗ sở y, là phá sự hòa của hợp Tăng đoàn.

Hỏi: Thế nào là thiêu đốt kinh tượng?

Đáp: Quý vị thấy được như duyên là trống không, tâm trống không, pháp trống không, một lòng quyết đoạn, bỗng nhiên vô sự, gọi là thiêu đốt kinh tượng.

Chư Đại đức! Nếu được như vậy, mới khỏi bị cái tên phàm thánh kia làm ngại. Quý vị chỉ một tâm niệm trên đầu, tay không mà sanh kiến giải chơn thật thì bị trong căn, cảnh pháp đối làm quái. Quý vị tự khinh mình mà nói lời lui sụt: Ta là phàm phu kia là thánh nhân. Bọn trọc này chết gấp! Mang da sư tử mà lại rống tiếng dã can. Kẻ đại trượng phu mà không thờ hơi của người trượng phu. Vật ở ngay tự nhà mình mà không chịu tin, chỉ hướng bên ngoài mà mò mẫm trên danh cú cũ rích của người xưa, nương âm lấy dương mà không thể hiểu đạt một mình. Gặp cảnh liền duyên, gặp trần liền chấp, gặp duyên mê hoặc liền khởi, tự không có chuẩn định.

Chư huynh đệ! Chớ chấp vào lời nói của Sơn tăng. Vì Sơn tăng nói như vẽ hình trong hư không, thế mà còn vẽ đủ thứ màu sắc. Chư huynh đệ! Chớ đem Phật làm cứu cánh, ta thấy như lỗ xí. Bồ Tát, La Hán là vật gông xiềng cột trói người. Cho nên Văn Thù mang gươm giết Cù Đàm, Ương Quật cầm dao hại họ Thích. Chư huynh đệ! Không Phật để được. cho đến ba thừa năm tánh, giáo tích viên đốn đều là thuốc trị bệnh cho nhau của một thứ, tất cả đều không phải là pháp thật. Giả sử có, đều là biến hiện của tương tự. Đường vải vẫn tự bày ra có nhiều sai khác. Hãy nói như vậy.

Chư huynh đệ có một bọn thầy tu, lại hướng vào trong ấy cho là công phu, mong cầu pháp xuất thế. Lầm rồi vậy. Nếu người nào cầu Phật thì người ấy mất Phật. Nếu người nào cầu đạo thì người ấy mất đạo. Nếu người nào cầu Tổ thì người ấy mất Tổ. Đại đức chớ lầm! Ta không cần quý vị hiểu kinh luận; ta cũng không cần quý vị làm Quốc vương Đại thần; ta cũng không cần quý vị biện luận thao thao như nước chảy; ta cũng không cần quý vị thông minh trí tuệ. Chỉ cần quý vị có kiến giải chơn chánh.

Chư huynh đệ! Giả sử quý vị giải được trăm bộ kinh luận, không bằng làm ông sư khờ vô sự. Quý vị giải được liền sanh tâm khinh miệt người khác. Đây là sự hơn thua của A Tu La. Sự vô minh nhờn ngã làm lớn nghiệp địa ngục. Như thầy Tỷ Kheo Thiện Tinh giải được mười hai phần giáo pháp, hiện đời bị hãm vào địa ngục, cõi đất chẳng dung. Chi bằng vô sự và khô cạn, đói thì ăn cơm, mệt thì đi ngủ. Người ngu xem vậy cười ta, kẻ trí mới hiểu ta.

Chư huynh đệ! Chớ hướng vào trong văn tự mà tìm cầu. Tâm động nhọc nhằn, hớp khí lạnh vô ích. Chi bằng một niệm duyên khởi vô sanh, vượt qua ba cõi của hàng huyền học Bồ Tát. Đại đức chớ loay hoay qua ngày. Sơn tăng khi xưa chưa kiến đạo, còn mờ mịt tối đen, ngày giờ không dám bỏ không. Tâm nóng nảy lo rầu bồn ba đi hỏi đạo. Sau được đặc lực mới có ngày hôm nay cùng quý vị nói chuyện như thế này. Khuyên quý vị chớ vì cơm ăn, áo mặc, mà để ngày giờ trôi qua. Bậc thiện tri thức khó gặp, như hoa Ưu Đàm chỉ hiện có một lần thôi!

Quý vị ở khắp nơi nghe nói có lão già Lâm Tế liền đến vấn nạn, dạy lão tăng chẳng được mà còn bị lão tăng toàn thể tác dụng. Người học không mở được mắt, miệng không thốt ra lời mờ mịt chẳng biết gì trả lời cho ta. Ta hướng về hắn mà nói: “Rồng voi dẫm đạp sức lừa ngựa chịu không nổi”. Quý vị ở khắp nơi chỉ ngục điếm sườn nói: Ta hiểu Thiền hiểu Đạo, được hai loại ba loại. Đến trong ấy thì không biết làm sao? Dốt thay! Quý vị đem thân tâm này đến chỗ còn hai mảnh

da, diên khùng kêu la nói: Diêm chúa ăn thiết bồng có ngày. Chẳng phải là người xuất gia nữa, mà bị cảnh giới A Tu La nhiếp ròi.

Phàm chỗ chí lý của đạo thì chẳng còn tranh luận, mà mong được kích động để dương lên, khua vang để suy phục ngoại đạo. Cho đến sự truyền thừa của Phật, Tổ cũng không ngoài ý này. Bày ra ngôn giáo đều lạc vào nghi cách của giáo hóa. Ba thừa, năm tánh, nhơn quả trời người, đối với giáo lý viên đốn thì không như vậy. Đồng tử Thiện Tài đều chẳng mong cầu được qua. Đại đức chớ lầm! Phải dụng tâm như biển cả không chứa tử thi. Chỉ làm sao mang đi quách và mang đi khắp thiên hạ (?). Tự mình khởi ra cái thấy chướng là đã ngại cho mặt trời tâm ròi. Không mây mặt trời chiếu khắp; mắt không nhậm, hư không hoa đóm mắt.

Chư huynh đệ! Quý vị muốn được pháp như chẳng? Chỉ chớ hồ nghi. Khai triển ra thì cùng tận pháp giới; thu vào thì sợi tơ không được. Rõ ràng riêng sáng chưa bao giờ thiếu thốn. Mắt chẳng thấy, tai chẳng nghe là vật gì? Người xưa nói: “Như một vật thì không trúng”. Quý vị xem lại tự nhà mình có gì? Nói mấy cũng không hết, mỗi người phải tự nỗ lực. Trân trọng.

Khám Biện

Tổ Hoàng Bá nhơn vào nhà trù, hỏi đầu bếp:

Làm gì đó?

Đầu bếp đáp: Lựa gạo cho chúng Tăng.

Tổ hỏi: Một ngày ăn nhiều ít?

Đầu bếp đáp: Hai thạch rưỡi.

Tổ nói: Chẳng nhiều lắm sao?

Đầu bếp nói: Bậy nhiều sợ còn thiếu.

Tổ Hoàng Bá liền đánh.

Người đầu bếp đem việc này hỏi Sư. Sư nói: Ta sẽ vì người hỏi ông già Hoàng Bá xem.

Một hôm Sư đứng hầu Ngài Hoàng Bá. Ngài Hoàng Bá nói chuyện xong.

Sư thưa: Người đầu bếp không hiểu xin Hòa Thượng thay cho một chuyên ngữ.

Sư liền hỏi: Chẳng nhiều lắm sao?

Tổ Hoàng Bá nói: Sao chẳng nói hôm sau lại ăn một bữa.

Sư nói: Nói gì đến hôm sau, ăn liền ngay bây giờ.

Sư nói xong liền tát.

Tổ Hoàng Bá nói: Gã phong diên này đến đây vuốt râu hùm.

Sư hét một tiếng ròi đi ra.

Sau Ngài Qui Sơn mới đem việc này ra hỏi Ngưỡng Sơn: Ý chỉ của hai vị tôn túc ấy thế nào?

Ngưỡng Sơn thưa: Hoà Thượng như thế nào?

Qui Sơn nói: Nuôi con mới biết công lao mẫu từ.

Ngưỡng Sơn thưa: Không đúng vậy.

Qui Sơn hỏi: Như thế nào?

Ngưỡng Sơn thưa: Lớn như câu móc của giặc phá nhà.

Sư hỏi một vị Tăng: Ông từ đâu đến? Vị Tăng liền hét. Sư liền mời ngồi. Tăng toan nói. Sư liền đánh.

Sư thấy một vị Tăng đến liền dựng cây phát tử lên. Vị Tăng đánh lễ. Sư liền đánh. Lại thấy một vị Tăng khác đến. Sư cũng dựng cây phát tử lên. Tăng không quan tâm đến. Sư cũng đánh.

Một hôm sư cùng Phổ Hóa đến nhà thí chủ phó trai. Sư hỏi: Đầu lông nuốt bẻ cả, hạt cải nhét núi Tu Di, ấy là thần thông diệu dụng, hay là bản thể như nhiên?

Phổ Hóa đáp đờ cả mâm cơm.

Sư nói: Thật là kẻ quá thô.

Phổ Hóa nói: Cái gì trong đó mà nói thô tế?

Hôm sau Sư cũng cùng Phổ Hóa đi phó trai. Sư hỏi: Hôm nay cúng dường nào giống hôm qua?

Phổ Hóa cũng đập đờ mâm cơm như trước.

Sư nói: Được liền được, làm như vậy thật là kẻ quá thô.

Phổ Hóa nói: Đồ dui! Phật pháp nói gì thô tế?

Sư bèn le lưỡi.

Một hôm Sư cùng Hà Dương, Trương Lão Mộc Tháp ngồi bên lò sưởi trong tăng đường. Nhơn nói đến chuyện Phổ Hóa mỗi ngày ở phố chợ làm kẻ điên loạn, không biết hấn là phàm hay thánh? Nói chưa xong thì Phổ Hóa đến. Sư liền hỏi: Ông là phàm hay thánh?

Phổ Hóa đáp: Ngài hãy nói tôi là phàm hay thánh?

Sư liền hét!

Phổ Hóa lấy tay chỉ nói: Hà Dương là nàng dâu mới, Mộc Tháp là Thiên lão bà, Lâm Tế là đứa bé nhỏ, lại có một mắt.

Sư nói: Tên giặc này.

Phổ Hóa nói: Giặc, giặc! Liền đi ra.

Một hôm Phổ Hóa ăn rau sống trước tăng đường, Sư thấy nói: Lớn như con lừa. Phổ Hóa liền làm tiếng con lừa kêu.

Sư nói: Tên giặc này!

Phổ Hóa nói: Giặc, giặc! Rồi đi ra.

Nhơn Phổ hóa ở phố chợ rung chuông nói: “Cái sáng đến đánh cái sáng, cái tối đến đánh cái tối; bốn phương tám mặt đến cho gió đánh; hư không đến bắt cầu đánh”. Sư sai thị giả khi thấy hấn nói như vậy, liền nắm đứng lại hỏi: Không cái gì đến cả thì thế nào? Phổ Hóa mở ra nói:

- Ngày tới ở Viện Đại Bi có thiết trai.

Thị giả về thưa lại với Sư. Sư nói:

- Ta từ trước tới nay nghỉ ông này.

Có một Lão túc đến thăm Sư mà chưa từng hỏi về nhơn sự. Bèn hỏi Sư: Lễ bái là phải hay chẳng lễ bái là phải? Sư liền hét. Lão túc liền lễ bái.

Sư nói: Hay cho cái lão giặc cỏ này.

Lão túc nói: Giặc, giặc! Liền đi ra.

Sư nói: Chớ có nói vô sự là hay.

Lúc ấy có Thủ Tọa đứng hầu một bên.

Sư hỏi: Có lỗi hay không?

Thủ Tọa thưa: Có!

Sư hỏi: Khách có lỗi hay chủ có lỗi?

Thủ Tọa thưa: Cả hai đều có lỗi.

Sư hỏi: Lỗi tại chỗ nào? Thủ Tọa liền đi ra.

Sư nói: Chớ nói vô sự là hay.

Sau có một vị Tăng nêu việc này ra hỏi Ngài Nam Tuyên. Ngài Nam Tuyên nói: “Ông quan và con lừa đạp lẫn nhau”.

Sư vào thành lính thọ trai. Tới cửa thấy có viên quan đứng đón. Sư chỉ cây cột hỏi: Cái này là phàm hay thánh? Viên quan ấy nói không được. Sư đánh cây cột mà nói: “Nói chẳng được nhiều cũng chỉ là cây cột gỗ”. Liền đi ra.

Sư hỏi: Viện chủ từ đâu đến đây?

Đáp: Đi bán lúa trong quận tới.

Sư nói: Bán được hết không?

Đáp: Bán hết.

Sư lấy cây gậy đưa trước mặt gạch một đường nói: Bán được cái này không?

Viện chủ liền hét! Sư liền đánh.

Điễn tọa ra đến, Sư nêu việc đối đáp trước cho Điễn tọa nghe. Điễn tọa nói:

- Viện chủ không hội được ý Hòa Thượng.

Sư hỏi: Còn ông thế nào?

Điễn tọa liền lễ bái. Sư cũng đánh.

Có một Tọa chủ đến thăm sư.

Sư hỏi:

- Tọa chủ giảng được kinh luận gì?

- Con luống học sơ sài về luận Bách Pháp.

Sư nói: Có người đối với mười hai phần giáo trong ba thừa hiểu được; có người đối với mười hai phần giáo trong ba thừa không hiểu được. Như vậy là đồng hay biệt?

Tọa chủ thưa: Hiểu được là đồng, không hiểu được là biệt.

Lúc ấy Lạc Phổ làm thị giả đứng hầu sau Sư nói:

- Tọa chủ trong ấy hiểu thế nào mà nói đồng nói biệt?

Sư xoay đầu lại hỏi thị giả: Ông hiểu thế nào?

Thị giả liền hét.

Sư đưa Tọa chủ về, bèn hỏi thị giả:

- Mới hỏi này ông hét Lã Tăng?

Thị giả thưa: Phải. Sư liền đánh.

Sư nghe Đức Sơn dạy rằng: “Nói được cũng đánh ba mươi gậy, nói không được cũng đánh ba mươi gậy”. Sư sai Lạc Phổ đến hỏi: Nói được sao cũng đánh ba mươi gậy? Đợi cho hấn đánh ông, ông nắm gậy tống cho hấn một tống, rồi xem coi hấn thế nào?

Lạc Phổ đến đó y như dạy mà hỏi. Đức Sơn liền đánh. Lạc Phổ nắm gậy tống cho một tống. Đức Sơn liền trở về phương trượng. Lạc Phổ trở về thuật lại sư

nghe. Sư nói: Từ trước ta nghi ông này, tuy như vậy mà nhà người thầy Đức Sơn không?

Lạc Phổ toan nói. Sư liền đánh.

Ông Vương Thường Thị một hôm đến thăm Sư, cùng Sư ở trước tăng đường. Xem cách sinh hoạt của chư Tăng, ông hỏi: Chư Tăng ở trong tăng đường này xem kinh chẳng?

Sư đáp: Chẳng xem kinh.

Hỏi: Chư Tăng học Thiền chẳng?

Sư đáp: Chẳng học Thiền.

Hỏi: Kinh không xem, Thiền không học, rốt lại làm cái gì?

Sư đáp: Tất cả chỉ dạy chư Tăng thành Phật, thành Tổ thôi.

Thị nói: Mạt vàng tuy quý nhưng rơi vào mắt cũng xôn, hiểu thế nào?

Sư đáp: Vì ông là người thế tục.

Sư hỏi Hạnh Sơn: Thế nào là trâu trắng bày hiện?

Hạnh đáp: Hồng hồng!

Sư đáp: Câm nào.

Hạnh hỏi: Trưởng lão hiểu thế nào?

Sư đáp: Đây là loài súc sanh.

Sư hỏi Lạc Phổ: Từ trước đến nay một người dùng gậy, một người dùng hét, người nào thân?

Phổ thưa: Tất cả đều chẳng thân.

Sư hỏi: Chỗ thân hiểu thế nào?

Phổ liền hét! Sư lại đánh.

Sư thấy một vị Tăng đến liền xòe hai tay ra. Tăng không nói. Sư hỏi: Hội không?

Tăng thưa: Không hội.

Sư nói: Núi Côn Luân đập chẳng mở cho ông hai tiền.

Đại Giác đến tham bái. Sư dựng cây phất tử. Đại Giác trải tọa cụ. Sư ném phất tử xuống. Đại Giác cuốn tọa cụ và vào tăng đường. Chư Tăng thấy vậy nói: Vị Tăng này chắc thân với Hòa Thượng nên chẳng lễ bái mà chẳng cho ăn gậy.

Sư nghe chúng bàn như vậy bèn sai đi kêu Đại Giác ra. Sư nói: Đại chúng nói ông chưa tham vấn trưởng lão.

Đại Giác nói: Chẳng biết! Liền trở về chúng.

Triệu Châu đi hành cước đến thăm Sư. Gặp lúc Sư đang rửa chon. Châu liền hỏi: Tổ Bồ Đề Đạt Ma từ Ấn sang là ý gì?

Sư nói: Giống như ông gặp lão tăng rửa chon.

Châu đến gần ngoái tai nghe.

Sư nói: Lại dùng cái môi thứ hai thì nước dơ toàn khắp. Châu đi xuống.

Có Thượng Tọa Định đến thăm hỏi Sư:

- Thế nào là đại ý Phật pháp?

Sư bước xuống võng nằm đứng lại và tát cho một cái rồi mới buông ra. Định đứng một hồi. Vị ở kế bên nói: Thượng Tọa Định sao không lễ bái đi?

Định vừa lễ bái bỗng nhiên đại ngộ.

Ma Cốc đến thăm, trải tọa cụ hỏi: Quán Thế Âm mười hai mặt, mặt nào chánh?

Sư bước xuống giường thiền, một tay cuốn tọa cụ, một tay giữ Ma Cốc rồi nói: Mười hai mặt Quán Thế Âm hướng chỗ nào đi?

Ma Cốc chuyển thân muốn ngồi trên giường của Sư. Sư đưa gậy lên đánh. Ma Cốc tiếp gậy. Cả hai nắm gậy đi vào phương trượng.

Sư hỏi chúng: Có lúc hết như bảo kiếm vua Kim Cang. Có lúc hết như sư tử lông vàng ngồi xôm. Có lúc hết như sào dò bóng cỏ. Có lúc hết mà không có tác dụng của tiếng hét. Quý vị hội thể nào?

Tăng toan nói. Sư liền hét.

Sư hỏi một Ni Cô: Thiện đến hay ác đến?

Sư đưa gậy nói: Hãy nói! Hãy nói!

Ni Cô lại hét. Sư liền đánh.

Long Nha hỏi: Ý Tổ Sư từ Ấn sang như thế nào?

Sư nói: Ông đem cái thiền bảng đến cho ta.

Long Nha liền đem thiền bảng đến cho Sư. Sư nhận thiền bảng rồi đánh.

Long Nha nói: Đánh thì mặc tình đánh mà lại không có ý Tổ Sư.

Long Nha sau đến Thúy Vi hỏi: Ý Tổ Sư từ Ấn sang như thế nào?

Thúy Vi nói: Ông đem cái bò đoàn đến cho ta.

Nha liền đem bò đoàn đến. Thúy Vi nhận rồi liền đánh.

Long Nha nói: Đánh thì mặc tình đánh mà lại không có ý Tổ Sư.

Long Nha sau trụ ở Viện. Có một vị Tăng đến thưa hỏi rằng: Khi Hòa Thượng đi hành cước, thăm hai vị tôn túc, hơn duyên gặp gỡ như vậy, Ngài có chấp nhận hai vị ấy không? Long Nha nói: Chấp nhận thì chấp nhận lắm, nhưng mà không có ý Tổ Sư.

Ngài Kính Sơn có năm trăm chúng mà ít người tham thỉnh. Tổ Hoàng Bá sai Sư đến thăm dò Kính Sơn. Tổ hỏi: Ông đến đó sẽ dùng phương tiện gì?

Sư đáp: Con đến đó sẽ có phương tiện.

Sư đến Kính Sơn. Sư sửa bộ lên pháp đường nhìn Kính Sơn. Kính Sơn vừa cúi đầu. Sư liền hét. Kính Sơn toan mở miệng nói. Sư phất tay áo mà đi.

Có một vị Tăng hỏi Kính Sơn: Vị Tăng vừa mới đến có lời lẽ gì hét Hòa Thượng?

Kính Sơn nói: Vị Tăng ấy từ hội Ngài Hoàng Bá đến. Ông cần biết không? Hãy đi hỏi ông ta.

Sau đó năm trăm chúng của Ngài Kính Sơn hơn phân nửa phân tán.

Phổ Hóa một hôm đến người ở phố chợ xin chiếc áo dài. Người ta cho, Phổ Hóa không chịu lấy. Sư mới sai Viện chủ mua cho Phổ Hóa một chiếc quan tài. Phổ Hóa trở về, Sư nói:

- Ta đã may cho ông chiếc áo dài rồi đó.

Phổ Hóa mang chiếc quan tài đi khắp phố chợ nói:

- Lâm Tế đã may cho tôi chiếc áo dài rồi, tôi sẽ đến cửa đông mà hóa.

Người ở phố chợ tranh nhau đến xem. Phổ Hóa nói:

- Tôi hôm nay chưa hóa, đến ngày mai ra cửa nam mới hóa.

Nói chuyện như vậy đến ngày thứ ba, mọi người đều hết tin. Đến ngày thứ tư, không có người theo coi. Phở Hố một mình ra ngoài thành, rồi tự chun vào quan tài, nhờ người đi đường đẩy nắp lại. Tin ấy truyền đến người ngoài chợ. Họ đua nhau đến mở nắp quan tài ra, mới thấy Phở Hố toàn thân đi thoát mất, chỉ nghe trên hư không có tiếng linh xa dần.

